

MỘT SỐ BIỂU HIỆN TRIẾT LÝ ÂM DƯƠNG VÀ TÍN NGƯỠNG DÂN GIAN NGƯỜI HOA - TRƯỜNG HỢP PHƯỚC KIẾN HỘI QUÁN (HỘI AN)

THE MANIFESTATIONS OF THE YIN-YANG PHILOSOPHY AND FOLK RELIGION FROM THE CHINESE COMMUNITY – A CASE STUDY OF FUJIAN ASSEMBLY HALL (HOI AN)

Văn Tường Vi^{1*}

¹*Khoa Đông Phương Học, Đại học Lạc Hồng*
Email: tuongvi@lhu.edu.vn

TÓM TẮT: Bài viết tìm hiểu về những biểu hiện của văn hóa người Hoa tại Việt Nam, nghiên cứu trường hợp Phước Kiến Hội Quán tại Hội An, Việt Nam. Những biểu hiện của văn hóa người Hoa được đề cập đến thông qua lối kiến trúc, tranh vẽ, tượng thờ trong khuôn viên Phước Kiến Hội Quán, từ đó phản ánh triết lý âm dương, hoài bão và gian truân của những người Hoa buổi đầu giông thuyền ra khơi mưu sinh đến vùng đất Việt.

TỪ KHOÁ: Văn hóa Trung Hoa, người Hoa, Phước Kiến Hội Quán

ABSTRACT: This article explores the cultural appearance of The Chinese community in Vietnam, case study of the Fujian Assembly Hall in Hoi An, Viet Nam. The appearance of Chinese culture is mentioned through the architecture, paintings and statues in this hall, thereby reflecting the yin-yang philosophy, ambitions and hardships of the Chinese people from the past at the first time they had set out to sea for a living in the land of Vietnam.

KEYWORDS: Chinese culture, Chinese, Fujian Assembly Hall

1. DẪN NHẬP

Theo số liệu thống kê vào năm 2009 (số liệu của Tổng điều tra dân số và nhà ở) Việt Nam có khoảng 800 ngàn người Hoa, trong đó thành phố Hồ Chí Minh chiếm tỷ lệ hơn 50% tổng số người Hoa của cả nước. Đây là một tỷ lệ ấn tượng cho thấy vai trò không nhỏ của người Hoa đã và đang đóng góp vào sự phát triển của xã hội trên nhiều lĩnh vực.

Xét về mặt kinh tế, cộng đồng người Hoa đã có sự đóng góp đáng kể trên lĩnh vực thương mại, buôn bán, trao đổi hàng hóa với nhiều ngành nghề và quy mô khác nhau. Xét về mặt xã hội, người Hoa tham gia vào việc quản lý xã hội, hình thành các cộng đồng người Hoa sống xen kẽ và gắn kết chặt chẽ với cộng đồng người Việt. Xét về mặt văn hoá, người Hoa hoà nhập tốt với văn hoá người Việt, tiếp thu nhưng vẫn bảo tồn những đặc trưng văn hoá của cộng đồng người Hoa, tạo nên một bức tranh văn hoá đa dạng nhiều màu sắc cho Việt Nam.

Khái niệm văn hóa ở đây được hiểu là văn hóa tinh hoa, “*một tiểu văn hóa chứa những giá trị đáp ứng các nhu cầu bậc cao của con người*” [1; tr.29]. Lịch sử di cư của người Hoa đến sinh sống và hoà nhập vào đời sống của cộng đồng người Việt là một quá trình tiếp biến văn hoá. Trong quá trình tiếp biến văn hoá ấy, nhiều giá trị đã mất đi nhưng cũng có nhiều giá trị mới được tiếp thu và biến đổi để phù hợp khi người Hoa đặt chân đến vùng đất mới. Một trong số những đặc trưng tiêu biểu cho cộng đồng người Hoa trên đất Việt là những ngôi miếu thờ.

Có một điều không thể phủ nhận là nơi nào người Hoa đặt chân đến, nơi đó sẽ có miếu thờ hay hội quán của người Hoa. Việc nghiên cứu nghệ thuật kiến trúc đình miếu và các hoạt động được tổ chức nơi đây sẽ làm rõ

được nhiều khía cạnh trong văn hoá của người Hoa như truyền thuyết, triết lý âm dương, tín ngưỡng dân gian, sự gắn kết tương trợ hội đồng hương,... Có hiểu được những điều này thì mới có thể lý giải được cách người Hoa tồn tại và phát triển tại Việt Nam nói riêng và những nơi họ đặt chân đến nói chung, trên cơ sở đó để đưa ra những phương pháp quản lý phù hợp, tạo điều kiện cho cộng đồng này đóng góp nhiều hơn vào sự phát triển chung của đất nước.

Mục tiêu nghiên cứu của bài viết này là những biểu hiện của văn hoá người Hoa trong các hội quán người Hoa qua trường hợp Phước Kiến Hội Quán (福建會館) tại Hội An. Không gian nghiên cứu giới hạn trong “Phước Kiến Hội Quán” tọa lạc tại số 46 đường Trần Phú, Hội An. Để thực hiện bài viết này, chúng tôi chủ yếu sử dụng phương pháp điều tra thực địa và phương pháp phân tích, tổng hợp. Phương pháp điều tra thực địa được sử dụng để thu thập dữ liệu hình ảnh và thông tin tại chỗ một cách chính xác. Phương pháp phân tích và phương pháp tổng hợp giúp chúng tôi chọn lọc những dữ liệu phù hợp nhất và trình bày các thông tin một cách rõ ràng và khoa học. Nội dung chính của bài viết gồm hai phần. Phần 1 khái quát quá trình di dân của người Hoa đến Hội An và lịch sử hình thành của Phước Kiến Hội Quán. Phần 2 trình bày biểu hiện của văn hoá người Hoa trong khuôn viên Phước Kiến Hội Quán.

Received: 20, 06, 2022

Accepted: 20, 10, 2022

*Corresponding: Văn Tường Vi

Email: tuongvi@lhu.edu.vn

2. NỘI DUNG

2.1 Khái quát quá trình di dân của người Hoa đến Hội An và lịch sử hình thành Phước Kiến Hội Quán

Thành phố Hội An thuộc tỉnh Quảng Nam là một trong những vùng đất có vị trí địa lý rất thuận lợi cho việc giao thương buôn bán. Hội An với sườn đông giáp biển Đông, có con sông Thu Bồn với trữ lượng nước lớn chia thành nhiều nhánh chảy qua vùng đất này, điều kiện tự nhiên gió mùa nóng ẩm,... tất cả những điều kiện trên đã khiến Hội An sớm trở thành đầu mối giao thông quan trọng.

Từ thế kỉ XVII, các đoàn tàu buôn lớn từ nước ngoài thường cập bến vào Hội An, trao đổi buôn bán với Đàng Trong dưới sự quản lý của chúa Nguyễn. Số lượng người nước ngoài đến và làm ăn trao đổi hàng hóa càng lúc càng đông, mang lại sự phồn thịnh và náo nhiệt cho vùng đất này.

Hội An có sẵn điều kiện tự nhiên và được chính quyền hỗ trợ để phát triển thành một “thành phố thương cảng”, với rất nhiều tàu bè chờ hàng hoá gồm lụa, đồ sứ, trầm hương, kỳ nam. Hoạt động trao đổi buôn bán đã mang lại lợi nhuận đáng kể cho nền kinh tế của Hội An vào thời kỳ này.

Trong số các đoàn thương thuyền đến buôn bán tại Hội An, đông đảo nhất phải kể đến các đoàn thương buôn người Nhật và người Trung Quốc. “*Người Trung Quốc sinh sống tại Giao Chi không tới 3 vạn mà ở Hội An đã có khoảng 6 nghìn người*” [2]. Theo đó, số lượng đông đảo và nhu cầu lưu trú của các đoàn thương thuyền trong thời gian cập bến tại nơi này đã khiến “Phò người Hoa” được hình thành, từ đây người Trung Quốc đã dần dần đưa văn hoá của quê hương mình vào đất Việt. Quá trình tiếp biến văn hoá này diễn ra rất tự nhiên và thuận lợi. Chúng ta gọi thế hệ những người Trung Quốc di cư và sinh sống trên đất Việt Nam là người Hoa.

Tuỳ theo từng vùng phương ngữ, những ngôi miếu sẽ có nét đặc trưng riêng. Trong số đó phải kể đến người Phúc Kiến, cộng đồng phương ngữ có mặt đầu tiên tại Việt Nam. “Phước Kiến Hội Quán”, trong đó “Phước Kiến” hay “Phúc Kiến” là một tỉnh nằm ở ven biển đông nam của đại lục Trung Quốc. Hội quán là địa điểm tập trung, tụ họp của một nhóm người, tổ chức. Như vậy, “Phước Kiến Hội Quán” được hiểu là “địa điểm tụ họp của những người Phúc Kiến”. Bởi vì tên gọi “Phước Kiến Hội Quán” đã được đăng ký trong hồ sơ di sản quốc gia nên tác giả giữ nguyên tên gọi này trong bài viết thay vì gọi là “hội quán Phúc Kiến” theo cách gọi quen thuộc.



Hình 1. Bảng công nhận di tích loại 1 của Phước Kiến Hội Quán

Phước Kiến Hội Quán tọa lạc tại số 46, đường Trần Phú, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam và đã được Bộ Văn Hoá xếp hạng là di tích loại 1 vào ngày 19/03/1985. Hình ảnh sử dụng trong bài viết được ghi nhận trong chuyến đi điền dã thực tế tại Hội An vào ngày 30/03/2019.

Phước Kiến Hội Quán được xây dựng vào giữa đầu thế kỉ XVII, khi Hội An đã trở thành một thành thị thương cảng nổi tiếng, nhộn nhịp với nhiều thương gia và lái buôn đến từ nước ngoài, trong đó chủ yếu là người Nhật và người Trung Quốc. Việc di cư của người Hoa vào Việt Nam ở bất kì giai đoạn lịch sử nào cũng gắn kết chặt chẽ hai nguyên nhân chủ yếu là kinh tế và chính trị. Chủ nhân của hội quán là nhóm người Phúc Kiến (Trung Quốc) bất mãn với triều đình Mãn Thanh lúc bấy giờ. Nhóm người này đã ủng hộ phong trào “phản Thanh phục Minh”, sau đó rời khỏi đại lục để di cư đến Đàng Trong. Nhóm người này cùng với những cộng đồng phương ngữ khác gồm người Hẹ, Triều Châu, Quảng Đông, Hải Nam đã thành lập nên khu vực người Hoa tại Hội An dưới sự chấp thuận của chúa Nguyễn. Tại đây, họ đã lập nên những tổ chức thương buôn lớn, hoạt động buôn bán trao đổi hàng hoá và thu về khoản lợi nhuận khả quan. Về sau, một số trong nhóm người Hoa này đã định cư lâu dài ở Việt Nam.

Cũng như những hội quán khác của người Hoa tại Việt Nam, Phước Kiến Hội Quán được xây dựng vì hai mục đích:

Thứ nhất, nơi đây sẽ trở thành trụ sở của người Hoa, đặc biệt là người Hoa thuộc phương ngữ Phước Kiến, lưu trú lại trong những ngày chờ gió Bắc giông thuyền về nước. Dưới sự bảo trợ của chúa Nguyễn, cộng đồng người Hoa được phép cư trú tập trung, lập thôn, lập hội một cách độc lập nhưng phải cắt cử một “bang trưởng” có nhiệm vụ quản lý và thu thuế nộp cho triều đình. Thái độ của triều Nguyễn cũng ưu ái thương nhân người Hoa hơn so với phương Tây. Đối với thương thuyền phương Tây, triều Nguyễn thực thi chế độ hạn chế cửa biển, giám sát khắc khe, cấm đậu neo tàu thuyền. Ngược lại, đối với thương thuyền người Hoa thì lại rất cởi mở, thậm chí cho phép cư trú lâu dài. Hội quán là nơi cung cấp các nhu cầu cần thiết cho người Hoa từ xa đến buôn bán như cung cấp lương thực, nơi ở, liên lạc đầu mối trao đổi buôn bán, tương trợ lẫn nhau. Đồng thời hội quán đây cũng là nơi giải quyết một số các vấn đề phát sinh như việc quản lý hành chính, kiện tụng tranh chấp của cộng đồng người Hoa gốc Phước Kiến quanh khu vực. Qua đó chúng ta thấy được quan niệm xem trọng và gìn giữ quan hệ huyết thống, họ hàng, thân thuộc, đồng hương của cộng đồng người Hoa. Đặc tính này của người Hoa xuất phát từ “*nhu cầu cưỡng lại sự đồng hóa từ bên ngoài để bảo lưu sắc thái văn hóa Trung Hoa truyền thống*” và “*nhu cầu chống lại chính uyên bản địa và các thế lực kinh tế, thương mại đối lập*” [3].

Thứ hai, các hội quán cũng là nơi thờ cúng những vị thần bảo trợ, những bậc anh hùng được sùng bái trong niềm tin siêu hình của người Hoa khi đặt chân đến nơi đây như Thiên Hậu Nương Nương, Lục Tánh Vương Gia, Bà Mụ... Nội dung này sẽ trình bày cụ thể trong phần sau.



Hình 2. Vị trí của Phước Kiến Hội Quán trên bản đồ vệ tinh chụp ngày 10/04/2021

Vị trí xây dựng của các hội quán luôn được cân nhắc kỹ lưỡng. Một vị trí lý tưởng phải đồng thời thoả mãn rất nhiều điều kiện, song chủ yếu phải đạt được hai điều kiện chủ yếu gồm vị thế gần nước và nền đất cao. Hội quán (hay đình miếu) thường được xây dựng ở gần vùng sông nước, biển, nơi thuyền buôn người Hoa cập bến ra vào. Trong trường hợp Phước Kiến Hội Quán, nơi đây được xây dựng rất gần với sông Thu Bồn, con sông lớn với nhiều nhánh hợp lại đổ ra biển Đông.

2.2 Biểu hiện văn hóa người Hoa tại Phước Kiến Hội Quán

Văn hoá người Hoa xuất phát từ gốc nông nghiệp, trong quá trình phát triển xã hội và kinh tế, nền văn hoá nông nghiệp này lại được thêm vào những yếu tố mới như văn hoá biển, văn hoá thương mại. Nền văn hoá này mang đậm những nét đặc trưng riêng mà việc nghiên cứu về nó hé lộ rất nhiều điều thú vị và đáng suy ngẫm.

Trước tiên là quan niệm về “âm dương”. Người Hoa có rất nhiều cặp đối lập được định nghĩa là “âm” hoặc “dương” tùy theo tính chất vốn có sự vật, chẳng hạn như trời ở trên thuộc dương, đất ở dưới thuộc âm, từ đó diễn sinh ra nhiều cặp đối lập như: về địa hình: *cao* thuộc dương, *thấp* thuộc âm; về giới tính: *nam* thuộc dương, *nữ* thuộc âm; về nhiệt độ: *nóng* thuộc dương, *lạnh* thuộc âm diễn sinh *phương Nam* nóng thuộc dương, *phương Bắc* lạnh thuộc âm; *ban ngày* nóng thuộc dương, *ban đêm* lạnh thuộc âm; về màu sắc: *màu sáng* thuộc dương, *màu tối* thuộc âm (hay *màu đỏ* thuộc dương, *màu đen* thuộc âm)

Tuy nhiên, triết lý âm dương không nằm ở bản chất riêng lẻ của các cặp đối lập, bởi vì “*triết lý về đối lập thì dân tộc nào cũng có: tư duy của mọi dân tộc đều có phạm trù đối lập, ngôn ngữ của mọi dân tộc đều có phạm trù từ trái nghĩa*” [1; tr.120], mà triết lý âm dương đi từ các cặp đối lập phản ánh những tính chất đối lập nhưng không tách biệt với nhau. Theo quan niệm của người Hoa, sự “hoà hợp âm dương” là yếu tố hình thành, nuôi dưỡng và phát triển vạn vật trên thế giới. Người Hoa tin rằng nơi nào “âm dương tương hội” thì nơi đó “vượng khí sinh tài”. Tư tưởng này xuất hiện rất nhiều trong kiến trúc của Phước Kiến Hội Quán.

Đầu tiên là cặp sư tử đá phía trước Phước Kiến Hội Quán. Trong đó, con sư tử cái “âm” được đặt phía bên phải và con sư tử đực “dương” phía bên trái. Phương hướng đặt tượng cũng thể hiện quan niệm “nam tả nữ hữu” của người Hoa.



Hình 3. Cặp tượng sư tử đá trước cổng hội quán

Thuyết âm dương còn thể hiện qua vị trí đặt cổng chính và ao hồ (nếu không gần sông, gần nguồn nước tự nhiên). Như đã trình bày ở trên, nước chảy chỗ trũng nên *nước* hay *thấp* thuộc âm. Đối diện ao hồ là chính đường, cổng chính. Các chính đường được xây dựng cao hơn sân ngoài vì *cao* thuộc dương. Một đặc điểm thường thấy của các đình, miếu, hội quán của người Hoa là sân ngoài luôn thấp hơn sân bên trong, thường được xây thêm các bậc thang ngăn. Nếu vì lý do nào đó mà đình, miếu, hội quán không được xây dựng gần sông, gần hồ thì người ta sẽ cố gắng thiết kế hồ nhân tạo phía trước cổng chính, chẳng hạn như trường hợp miếu thờ nghĩa trang Triều Châu (huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương) với một hồ sen lớn phía trước của chính.



Hình 4. Hồ nước trong Phước Kiến Hội Quán

Về con số, cặp sư tử đá phía trước là số “hai”, cổng vào có cổng trung tâm và hai cổng phụ tả hữu tổng cộng là “ba”. Con số “hai” và “ba” cũng là con số âm dương. Trong các quẻ Bát Quái thì hào âm được kí hiệu bằng nét ngang đứt (---), hào dương là nét ngang liền (—), tức số *chẵn* thuộc âm và số *lẻ* thuộc dương.

Một trong những nét kiến trúc điển hình của các hội quán và đền miếu người Hoa gốc Phúc Kiến là kiến trúc mái cong hai đầu giống như hình ảnh con thuyền. Con thuyền gợi nhớ đến lịch sử di dân của người Phúc Kiến vào những buổi đầu giống thuyền ra khơi đến những vùng đất xa lạ. Những con người sống lênh đênh trên biển ấy lúc nào cũng nhớ về cội nguồn nơi mình sinh ra và phương tiện mưu sinh chính là con thuyền, điều ấy đã được thể hiện qua lối kiến trúc với rất nhiều hình ảnh con thuyền.



Hình 5. Cổng chính nhìn từ bên ngoài



Hình 8. Bảng tên “Phước Kiến Hội Quán” sơn đỏ



Hình 6. Cổng chính nhìn từ bên trong



Hình 7. Mô hình thuyền buồm trong chính điện

Phía trên cùng cổng chính có hoa văn điêu khắc “lưỡng long tranh châu (两龙争珠)”. Hoa văn này có nhiều cách giải thích, trong số đó có cách giải thích cho rằng từ “Châu (珠)” đọc thành âm “zhū” đồng âm với từ “Chu (朱)” trong tên của hoàng đế “Chu Nguyên Chương (朱元璋)” tức là Minh Thái Tổ, vị hoàng đế đã sáng lập nên triều nhà Minh tại Trung Quốc vào cuối thế kỉ XIV. Như đã nói ở trên, những người Phúc Kiến di cư phần lớn là những người bất mãn với Thanh triều, khát vọng hồi sinh Minh triều.

Đây cũng là một cách mà thế hệ những người Hoa di dân tưởng nhớ về một triều đại đã qua. Nhắc đến cách thức trang trí trong miếu người Hoa gốc Phúc Kiến là nhắc đến một quần thể hoa văn độc đáo nhiều màu sắc sỡ được trang trí trên mái ngói, trên tường và cột. Những tượng gốm sứ trang trí là vật không thể thiếu trong các ngôi miếu thờ của nhóm phương ngữ này.



Hình 9. (a) Tranh trí hoa văn đắp nổi trên mái hiên; (b) Tranh trang trí hai bên vách lối vào cổng chính

Người Hoa không chỉ lưu giữ hình ảnh hay thờ cúng con thuyền như một phương tiện gắn chặt với kế sinh nhai. Một chuyến hàng hải vượt đại dương ở vào giai đoạn khoa học kỹ thuật chưa phát triển luôn phải đối mặt với những hiểm nguy bất ngờ. Những khó khăn, hiểm

nguy mà một đoàn thương thuyền phải đối mặt như gió bão, sấm sét, bệnh tật và cướp biển. Người Hoa khi giông thuyền ra khơi thường xuyên khấn cầu sự bảo trợ của các đấng siêu hình, trong đó không thể không nhắc đến hình ảnh Thiên Hậu nương nương, đây là vị nữ thần được cho là có quyền phép bảo vệ các con thuyền trên biển.

Theo truyền thuyết, Thiên Hậu Nương Nương (天后娘娘), còn gọi là “Thiên Hậu Thánh Mẫu”, là một nhân vật có thật sống vào thế kỉ XI tại tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc. Bà là người tu theo đạo Phật từ nhỏ. Tương truyền bà có tài năng tiên đoán thời tiết, khí hậu trên biển, nhờ đó cứu giúp được rất nhiều người dân chài mưu sinh từ biển. Sau khi bà mất, người dân lập tượng dựng đền thờ bà, với mong muốn được bà phù hộ cho những chuyến giông buồm ra khơi. “Người Trung Quốc và Đài Loan thờ Thiên Hậu, coi bà là thủy - hải thần, là nữ thần hộ mệnh, nữ thần sinh sôi, nữ thần khai sơn... thi thoảng đồng nhất với Quan âm trong Phật giáo, Tây Vương Thánh Mẫu trong Đạo giáo, với Lâm Thủy phu nhân, Kim Hoa phu nhân trong tín ngưỡng thờ Mẫu vùng Hoa Nam” [4].



Hình 10. Tranh vẽ Thiên Hậu nương nương cứu thuyền gặp nạn trên biển

Trên đây là tranh vẽ được đặt hai bên vách tường chính điện. Bức tranh bên phải miêu tả cảnh Thiên Hậu Nương Nương xuất hiện trên biển cứu người gặp nạn. Tranh bên trái vẽ cảnh chiến đấu của Lục Tướng Vương Gia.



Hình 11. Tranh vẽ cảnh chiến đấu của Lục Tướng Vương Gia

Lục Tướng Vương Gia (六姓王爷) theo truyền thuyết là sáu vị tướng đã tiên phong trong phong trào “phản

Thanh phục Minh”. Sáu vị tướng đó lần lượt là: Trương Vương, Thuần Vương, Thập Tam Vương, Hoàng Vương, Khâm Vương và Chu Vương. Kết quả của phong trào này tuy thất bại nhưng người dân đã tôn thờ những bậc anh hùng và lập tượng thờ cúng sau khi vượt biển đến vùng đất mới.



Hình 12. Bệ thờ Lục Tướng Vương Gia

Trong chính điện, bệ thờ Lục Tướng Vương Gia được đặt ở chính giữa, hai bên trái phải lần lượt là bệ thờ Thần Tài (財神) và Ba Bà Chúa Sinh Thai. Tín ngưỡng thờ Thần Tài thể hiện niềm mong muốn của người Hoa về một cuộc sống sung túc, đủ đầy. Ba Bà Chúa Sinh Thai phản ánh mong muốn “con đàn cháu đống”, “khai chi tán diệp” cổ hữu trong tư tưởng của cư dân văn hoá nông nghiệp.



Hình 13. Bàn thờ Thần Tài Công

Chúng ta có thể thấy tín ngưỡng đa thần cùng với thuyết vạn vật hữu linh trong đời sống tâm linh của các cư dân ở khắp các khu vực, vùng lãnh thổ Đông Á nói chung. Ở Nhật Bản có đạo Shinto với hàng triệu các vị thần Kami. Tại Việt Nam thì có Thành hoàng, thần thổ địa, thần tài,... Có thể nói, tín ngưỡng đa thần là khởi đầu của niềm tin tôn giáo, đặc biệt là đối với các cư dân thuộc nền văn minh lúa nước.



Hình 14. Ba Bà Chúa Sinh Thai

3. KẾT LUẬN

Khi người Hoa đến Hội An nói riêng và Việt Nam nói chung, họ đã mang theo đặc trưng văn hoá phát triển rực rỡ, phong phú, nhiều giá trị nghiên cứu vào đất nước này. Những đền miếu, hội quán mà người Hoa dựng nên và còn bảo lưu được đến ngày hôm nay đều là những dữ liệu bậc một, là một trong số những nguồn dữ liệu vô cùng quan trọng để tìm hiểu về những giá trị tinh thần và vật chất của người Hoa tại Việt Nam.

Khi tìm hiểu về các đền miếu người Hoa, chúng ta thấy được hình bóng của một nền văn minh lúa nước qua những vị thần phù hộ đất đai như Thần Tài Công, tư tưởng phồn thực về khả năng gia tăng lực lượng lao động trong gia đình qua những vị nữ thần phù hộ việc sinh nở như Ba Bà Chúa Sinh Thai. Bên cạnh đó, ta cũng thấy được yếu tố biến qua việc thờ bà Thiên Hậu, yếu tố sùng bái cá nhân qua việc thờ Lục Tánh Vương Gia, hình bóng của Chu Nguyên Chương... Tất cả đều là những giá trị tinh thần có sức sống bền bỉ của một cộng đồng di cư xa quê hương nhưng luôn hướng về quê cha đất tổ.

Các tộc người, dù là bản địa hay mới đến thì trong quá trình gia nhập cộng đồng quốc gia dân tộc, một mặt vừa giữ lại cho chính tộc người một cả bản văn hóa mang sắc thái riêng, mặt khác do tác động ủa mối quan hệ lịch sử - tộc người thì giữa các tộc người đã hình thành một căn bản văn hóa chung - văn hóa của cả cộng đồng quốc gia dân tộc [5]. Ngày nay, người Hoa đã trở thành một bộ phận quan trọng của cộng đồng dân tộc Việt Nam. Với tư cách là những công dân Việt Nam, người Hoa đã và đang đóng góp đáng kể vào sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Thiết nghĩ, việc bảo tồn những ngôi miếu người Hoa, tạo điều kiện cho người Hoa lưu giữ và phát huy những giá trị truyền thống của tổ tiên mình là điều cần thiết và giàu tính nhân văn. “Có thể nói không ở nước nào trên thế giới, Hoa kiều lại được hưởng những quyền lợi hết như người Việt ở Việt Nam. Sự thực của lịch sử Việt Nam đã chứng minh: các triều đại phong kiến Tần, Hán, Ngô, Lương, Tùy, Đường, Nam Hán, Tống, Nguyên, Minh, Thanh, không triều đại nào không xâm lược Việt Nam, nhưng nhân dân Việt Nam không vì thế mà kỳ thị người Hoa khi những người này phải di cư sang Việt Nam sinh sống” [6]. Trải qua

một quá trình lịch sử lâu dài, văn hoá người Hoa ở Việt Nam đã trở thành một mảnh ghép sắc màu không thể thiếu trong bức tranh văn hoá tươi đẹp của mảnh đất này.

4. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trần Ngọc Thêm, *Những vấn đề văn hoá học lý luận và ứng dụng*, NXB Văn Hóa Văn Nghệ TP.HCM, 2013.
- [2] Đới Khả Lai, Hoa kiều và người Hoa ở Việt Nam trong "Hải Nam tạp trước" của Thái Đình Lan, *Việt Nam học – Kỷ yếu hội thảo quốc tế lần thứ nhất*, 1998, (ĐHQGHN), tr.322.
- [3] Châu Hải, Vai trò các tổ chức xã hội truyền thống của người Hoa trong hoạt động thương mại, *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử*, 1990, Số 250 (Tháng 3/1990)(7)(Viện Khoa học Xã hội Việt Nam), tr.55.
- [4] Nguyễn Ngọc Thơ, *Văn hóa tâm linh và phát triển: Tín ngưỡng thờ Thiên Hậu tại Nam Bộ Việt Nam, Văn hóa thờ Nữ thần - Mẫu ở Việt Nam và châu Á: Bản sắc và giá trị*, NXB Thế Giới, 2013.
- [5] Chu Xuân Diên, *Mấy vấn đề văn hóa và văn học dân gian Việt Nam*, 2004, tr.138.
- [6] Dương Minh, Vài suy nghĩ về người Hoa trên đất Việt, *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử*, 1978, Số 182 (Tháng 5/1978)(Viện Khoa học Xã hội Việt Nam), tr.111.